

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 314/2020/HS-PT  
Ngày 30 – 11 – 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Trần Duy Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 299/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Cao Minh T**, sinh ngày 03/01/1986 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 03/38 đường G, phường A, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: số 258 đường M, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng T và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim N; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2008/HSST ngày 25/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2011/HSST ngày 22/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 28/7/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 05/11/2010, bị cáo bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Phi C** (tên gọi khác: Tý C), sinh ngày 30/3/1986 tại

tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Kim D; bị cáo có vợ là Phan Thị Hoàng T; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 298/2011/HSPT ngày 27/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/3/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2015/HSPT ngày 10/02/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 10/7/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 02/02/1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D và bà Mai Thị H; bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ D và có 01 con 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Tạ Thị Ngọc A, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 297 đường T, phường A, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 189/47 đường M, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Lê Văn V, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Lã Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 189/47 đường M, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nhan Trường S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Trịnh Q, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Đắk Lắk.

7. Anh Huỳnh Nhân T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Đắk Lắk.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/4/2019, do mâu thuẫn từ trước với anh Trịnh Q nên Cao Minh T rủ Nguyễn Văn M đến quán nhậu BBQ, địa chỉ số 297 đường T, phường A, thành phố T để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đến quán nhậu BBQ T sử dụng điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc gắn sim số thuê bao 0935023979 gọi cho L đến để hỗ trợ cho T nếu xảy ra đánh nhau. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển số 47C-145.32 chở M đi từ huyện G, tỉnh Đắk Lắk đến quán nhậu BBQ, số 297 đường Lý Thái Tổ, phường A, thành phố T. Khi đến nơi thì L cùng một người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cũng đến, rồi tất cả cùng vào quán nhậu thấy anh Q đang ngồi uống bia cùng với các anh Huỳnh Nhân T1, Võ Tiến Q, Bùi Song N, Huỳnh , Nguyễn Anh C và một số người khác. Do có mâu thuẫn với anh T1 từ trước, nên M đến gọi anh T1 ra trước quán để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, thấy vậy anh Q ra ôm T, thì bị T dùng tay tát Q 02 cái vào mặt nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, mọi người vào can ngăn nên T, M, L và 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) lên xe ô tô bán tải của T đi về quán của L trên đường Trần Nhật Duật, phường L, thành phố T. Tại đây, T rủ L, M quay lại đánh nhóm của anh Q, thì tất cả đồng ý. Lúc này, Phạm Phi C gọi điện thoại cho T, nên T rủ C đến quán của L. Một lúc sau thì C cùng với Tỷ M, Việt C, Út Đ, H, G và một số đối tượng khác (đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi 02 xe ô tô đến trước quán của L. Tại đây, C hỏi T có chuyện gì thì T nói đang chuyện đánh nhau với một số người tại quán nhậu BBQ, nên C nói T cùng nhau lên để đánh lại, T đồng ý. Sau đó T, M, Linh, C, G, H, V và một số đối tượng khác cùng thống nhất rủ nhau đến quán nhậu BBQ để đánh nhóm của anh Q. T đưa xe ô tô biển số 47C-145.32 của T cho L điều khiển (trên xe có 01 cây tuýp sắt, 01 con dao nhọn) còn T lên xe ô tô 5 chỗ màu đen (không rõ biển số) đi cùng với G, V và một đối tượng khác; M đi xe ô tô bán tải của T cùng với L và 02 đối tượng khác; C, H cùng một số đối tượng khác đi xe ô tô hiệu Kia Morning, màu đỏ, biển số 47A-102.60 của C cùng nhau đi đến quán nhậu BBQ. Khi đến nơi thấy anh Lã Văn H, chị Trần Thị T2 (vợ của anh Lã Văn H) và anh Nhan Trường S là khách của quán nhậu đang đi ra ngoài để về nên G, V cùng một số người khác xông vào dùng tay, chân đánh anh H và anh S thì chị Trần Thị T2 đến can ngăn. Lúc này, có một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cầm dao, dao rựa, kiếm và súng xông vào, chị T2 bị một đối tượng dùng dao rựa chém một phát trúng đỉnh đầu gây thương tích. T thấy nhóm của anh Q đang ở trong quán nhậu ném ly bia vào nhóm của T, nên T chạy đến lấy con dao rựa của người thanh niên chém chị T2 và chạy vào trong quán nhậu để đánh nhóm của anh Q, nhưng bị nhóm của anh Q dùng ly bia, chén, đĩa ném về phía nhóm của T, nên nhóm của T lùi lại đi ra ngoài đường rồi T, M, C cùng đồng bọn la hét, chửi bới, tiếp tục dùng dao, dao rựa, dùng súng bắn và cầm đá ném vào nhóm của anh Q ở trong quán. Sau một lúc thì T, M, C cùng đồng bọn lên xe ô tô đi về nhà. Con dao rựa dài 52cm, dao nhọn dài 56cm, vỏ kiếm bằng gỗ dài 79cm dùng đánh nhau và gây rối T để trên xe ô tô biển số 47C-145.32 đem về nhà cất giấu.

Quá trình gây rối, chị Trần Thị T2 bị một số đối tượng bên nhóm của T, M (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng dao chém một phát trúng đỉnh đầu phải khâu 02 mũi và bị bầm tím 02 mắt; các anh Lã Văn H và Nhan Trường S bị thương phần mềm; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu trắng, biển số 47A-216.14 của anh Lê Văn V đậu trước quán BBQ bị hư hỏng kính cửa xe bên phải và 01 vết móp trầy sơn, kích thước (02x01)cm tại vị trí góc trên nóc đuôi xe bên phải; nhiều ly, chén và một số vật dụng của quán BBQ bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 viên đạn bằng kim loại kích thước (0,9x2,2)cm; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 mũ vải màu trắng xanh hiệu Tomy; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 cục gạch kích thước (14x10x6)cm; 01 cục gạch kích thước (10,5x7x7)cm; 01 ly thủy tinh dạng quai màu trắng; 01 con dao dài 32,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 9,2cm, cán dao bằng gỗ.

Quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Cao Minh T 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc, số điện thoại 0935023979; 01 xe ô tô biển số 47C-145.32; 01 con dao rựa kích thước dài 52cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm; 01 con dao nhọn kích thước dài 56cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm; 01 vỏ kiếm bằng gỗ sơn mài đen dài 79cm, để phục vụ công tác điều tra. Thu giữ của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106, ngày 11/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chị Trần Thị T2 bị thương vùng trán đỉnh (0,5x0,5)cm; bầm tím hốc mắt trái kích thước 2,5cm x 2cm; bầm tím hốc mắt phải kích thước 2cm x 1,5cm; tỉ lệ thương tích là 01%; do vật tày có cạnh tác động (Chị T2 có đơn rút yêu cầu khởi tố).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 115 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định chi phí sửa chữa xe ô tô 47A-216.14 cụ thể là: Thay kính cửa trước phải (kính chính hãng) trị giá 1.084.000 đồng; bộ che mưa trị giá 300.000 đồng; gò móp mui xe trái trị giá 150.000 đồng; sơn mu xe sau phải trị giá 300.000 đồng; gián phim cửa trước phải trị giá 150.000 đồng; tiền công 200.000 đồng. Tổng cộng 2.184.000 đồng. Ngày 27/4/2020, các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn V số tiền 2.184.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 283 ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định: 04 chữ “Cưới hỏi, liên hoan” được làm bằng mê-ka hộp màu vàng, bị bong keo dán và lệch ra khỏi vị trí ban đầu, trị giá sửa chữa 200.000 đồng; 01 bóng đèn điện let hiệu Rạng đông 9W, trị giá 10.000 đồng; 01 bóng đèn điện let hiệu VnLite 30W, trị giá 10.000 đồng; 30 ly thủy tinh dạng quai, trị giá 90.000 đồng; 30 chén nhựa cứng hiệu SuperWare, trị giá 240.000 đồng; 10 đĩa tròn nhựa cứng hiệu SuperWare, trị giá 80.000 đồng; 01 tấm bạt bằng vải kích thước (1,2x5,2)m, trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 830.000 đồng. Ngày 25/5/2019, các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ

thiệt hại về tài sản của quán BBQ cho chị Tạ Thị Ngọc A, chị A không có yêu cầu gì khác.

Ngày 16/8/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu số 876, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an, khu vực phía nam thành phố Hồ Chí Minh giám định 04 viên đạn kim loại màu vàng, kích thước (0,9 x 2,2) cm, còn sử dụng được hay không, sử dụng bắn được cho những loại súng gì. Tại bản Kết luận giám định số 3854/C09B ngày 03/9/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận 04 viên đạn trên đều là loại đạn công cụ hỗ trợ, sử dụng để bắn cho một số loại súng công cụ hỗ trợ cỡ nòng 9mm như: Kuzey 911...

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2020/HSST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M:

- Xử phạt bị cáo Cao Minh T: 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Phi C: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào cáo ngày 25/8/2020, ngày 26/8/2020 các bị cáo Phạm Phi C, Cao Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 27/8/2020 bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Phạm Phi C, Cao Minh T, Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Phi C, Cao Minh T, Nguyễn Văn M và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo C còn ra đầu thú nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; riêng đối với bị cáo M do có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo

M và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 đối với bị cáo M) Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Minh T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Phi C từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đồng thời giữ nguyên các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các bị cáo Phạm Phi C, Cao Minh T, Nguyễn Văn M không tranh luận bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Phi C, Cao Minh T, Nguyễn Văn M và cho bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên Cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C, Nguyễn Văn M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, tại quán nhậu BBQ, số 297 đường T, phường A, thành phố T, các bị cáo Cao Minh T, Nguyễn Văn M và Phạm Phi C cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã dùng dao, kiếm, gạch đá và súng với mục đích để đánh nhau với nhóm của anh Trịnh Q; do bị nhóm của anh Trịnh Q ném ly bia, chén, đĩa chống trả nên các bị cáo cùng một số đối tượng khác tiếp tục cầm hung khí đi ra đường, khu vực phía trước quán nhậu BBQ la hét, chửi bới và ném gạch, đá vào trong quán, gây thương tích cho chị Trần Thị T2 01%; làm hư hỏng một xe ô tô biển số 47A-216.14 của anh Lê Văn V trị giá thiệt hại là 1.984.000 đồng và làm hư hỏng một số tài sản là ly, chén, đĩa trong quán BBQ của chị Tạ Thị Ngọc A trị giá thiệt hại là 830.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C, Nguyễn Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo C 03 năm 06 tháng tù và bị cáo M 03 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, đồng thời các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được phía những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C còn ra đầu thú nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo M có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, ông bà

nội của bị cáo có công với Cách mạng, có bác ruột là liệt sĩ, bị cáo còn có con còn nhỏ, nhất thời phạm tội và có vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo M với cuộc sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C, Nguyễn Văn M không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C;

+ Xử phạt bị cáo Cao Minh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Phi C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện G, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo là bị cáo Nguyễn Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Cao Minh T, Phạm Phi C và Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Y Phi Kbuôr**



